

Vũ Khắc Khoan: từ “Thần Tháp Rùa” đến “Đoàn văn xa nước”

Tạp ghi văn nghệ - Nguyễn Mạnh Trinh

Vũ Khắc Khoan, một trí thức mà lúc nào cũng như đang khởi hành một cuộc hành trình đi tìm chân lý. Trong thể hệ của ông, lớn lên từ những ngã ba đường lịch sử, cái quyết định quẹo bên trái hay bên phải, nghiêng sang bên tả hoặc bên hữu thật quan trọng biết bao. Nhiều người đã bị vào mê hồn trận và bị cuốn đi theo con lối dữ dẫn của thời thế. Dù ở bên này hay bên kia, dù bên tả hay bên hữu, rốt cuộc họ cũng chỉ là người phụ thuộc đi theo tùy tùng những con buôn đầu thầu cho những thế lực cường quốc ngoại bang...

Họ Vũ, viết văn, làm kịch, suốt một đời đi tìm một đích đến xem ra vô vọng. Ngôn ngữ, với ông, chỉ là để chuyên chở những thông điệp, và kịch, hay tùy bút, hay thơ, cũng chỉ là một cái cớ. Ông viết về một đề tài, nhưng mở ra đầy những vấn nạn, những ưu tư. Luôn luôn, câu hỏi phải làm sao, phải làm gì.. được đặt ra. Và câu trả lời, hình như trong bế tắc. Thời ấy, thế ấy, cũng khó cho những đáp số vẹn toàn...

Vũ Khắc Khoan viết Thần Tháp Rùa năm 1954. Lúc ấy, Pháp vừa thua trận Điện Biên Phủ, và nước Việt Nam bị chia đôi. Không gian là của một Hà Nội đang hoang loạn. Nhân vật là chàng họ Đỗ với nỗi băn khoăn của một người trí thức đi tìm một con đường hành động cho mình và có lẽ cả thế hệ mình. Tác giả họ Vũ rõ ràng đã mang cái luận đề ấy khi viết một truyện ngắn có phong vị lịch sử truyền kỳ, một ý định mà có nhiều người về sau đã mượn chuyện lịch sử để chuyên chở theo những ẩn dụ. Trong ý hướng ấy, Vũ Khắc Khoan viết:

“người kia bèn xích lại gần Đỗ:

-Mã Khắc Tư cầm bút mà thiên hạ phân đôi. Một đảng tư bản đà xuống. Một đảng vô sản vùng lên. Tấn tuồng Hán Sở tranh hùng thuở nào lại diễn. Chúng ta thật đã sa vào cái thế trên đe dưới búa. Ý ông thế nào?

Đỗ bỗng hỏi:

-Biết để làm gì?

-Khôn cũng chết, dại cũng chết. Vậy biết để sống.

-Cầu an ư?

-Ai mà không thích sống? Quan Công chịu đau đưa tay cho Hoa Đà cắt thịt cũng là thích sống. Tần Thủy Hoàng dựng Vạn Lý Trường thành mà lúc gần

chết cũng còn tìm thuốc trường sinh. Tìm sống mà bỏ chết, đó là thường tình của con người. -VẬY ĐẦU HÀNG ĐI!

-Hán hay Sở?

-Tư bản đè xuống mà hòa theo là tư cách tiểu nhân. Vô sản vùng lên, nếu nhập vào, ắt mất tự do.

-VẬY CỨ KHOANH TAY SAO?

Đỗ chưa kịp trả lời người kia đã nói tiếp:

-Tôi thường nghe mỗi khi thời thế chuyển xoay là có chuyện thuyết lạ ra đời. Xưa thì Tô Tần bày kế hợp tung. Mạnh tử luận "Dân vi quý". Gần đây có người Đảng Thục mưu việc duy nhất tư tưởng Đông Tây. Hồ Hữu Tường bắn khoăn muốn vượt Mác Xít. Ông cũng là một người nói giỏi tất phải có ý định, Xin Nghe..."

Đi tìm một căn bản tư tưởng, có lẽ là hành động chung của những người trí thức. (Hình như, một người cùng trong nhóm Quan Điểm với Vũ Khắc Khoan là Nghiêm Xuân Hồng cũng viết một cuốn sách nhan đề như thế).

Lịch sử đã qua, cho chúng ta bao nhiêu là bài học. Cũng như trong Thần Tháp Rùa, chàng họ Đỗ đốt sách, cuộc hoả thiêu lạ lùng: Từng tờ một, quần quai để rồi siêu thoát, từng nguồn tư tưởng. Christ tử tử ngược lại quãng đường dẫn tới đỉnh Golgotha, Thích Ca Mâu Ni lại gặp một gốc Bồ Đề. Mã Khắc Tư thủ thế trước Fried, Sartre giật mình ngơ ngẩn trong một thế ngổ cụt. Rồi lần lượt Hegel, Lão Tử, Khổng Khâu.. Từng tờ một, thiêu dẫn từng nỗi băn khoăn. Đỗ qua từng cảm giác tân kỳ. Có lúc xót xa như bị lột xác, có lúc rợn người như thoáng bóng ma, nhiều khi ê chề như bị lãng trí. Dẫn dạt thì tâm trí lâng lâng, ngũ giác gập phần minh mẫn. Tưởng như mang nổi nghìn cân, mọc cánh mà bay ngang con hồng, con hộc, vượn mình đuối kịp ngựa Ký ngựa Kỳ.."

Phần thư ấy, không giống với phần thư của Tần Thủy Hoàng cùng với hành vi "khánh nho" hay về sau như cuộc "tiêu diệt văn hóa đồi trụy" của Cộng sản Việt nam sau năm 1975. Bởi vì, một điều thật rõ ràng, càng đốt sách, thì sách lại càng tồn tại. Nếu đốt sách như họ Đỗ, là để chữ nghĩa trong trẻo ra, để sáng thêm cái tâm của người đọc sách. Còn Tần Thủy Hoàng, hay bạo quyền Cộng sản, đốt sách để tiêu hủy đi mầm họa, để muốn độc chiếm tư tưởng, thì công việc ấy, xét ra vô ích. Dù đã xây Vạn Lý Trường Thành, nhưng làm sao hủy diệt được tư tưởng Khổng Khâu, cũng như, Việt Cộng đốt sách, nhưng về sau những sách Tự Lực Văn Đoàn, những sách của hai mươi năm văn học miền Nam lại thành của quý và được in lại và truyền đạt rộng rãi hơn trước ...

Vũ Khắc Khoan viết Thần Tháp Rùa cách nay đã hơn nửa thế kỷ, thế mà xem ra những tâm tư, những ray rứt thuở ấy đến bây giờ vẫn còn y nguyên, vẫn còn là những vấn nạn của dân tộc. Bây giờ chủ nghĩa Mác – Xít đã thành một xác khô nhưng sự phân hóa vẫn còn với người Việt Nam. Trên thế giới, chiến tranh lạnh đã dứt và thế lưỡng cực cũng không còn. Nhưng với người Việt, thế phân tranh ngăn cách vẫn chưa xóa bỏ được. Vẫn còn vướng víu giữa đỏ và vàng, dù trận tuyến bây giờ là giữa những kẻ độc tài đang nắm quyền sinh sát trong nước và những người yêu tự do dân chủ.

Những thông điệp đã được gửi đi từ lúc đó đến bây giờ, mà vấn nạn vẫn còn y nguyên. Nước Việt Nam ở một vị trí địa dư như thế, bao nhiêu năm đã bị thế lực phương Bắc hăm dọa, bao nhiêu năm bị các lực lượng ngoại bang dày xéo, và cũng là một đấu trường để các cường quốc đọ sức nhau. Ở vị trí một trí thức tiểu tư sản, quả thực tác giả Thần Tháp Rùa đã ngơ ngác giữa ngã ba đường mà tìm hoài một thông lộ mà chưa thấy. Cái tâm tư cô đơn ấy, hình như cả một thế hệ của ông chia sẻ. Ngay những người vẫn tin tưởng vào tiềm lực của dân tộc như Đoàn Quốc Sỹ, cũng có lúc thấy lạc lõng. Bài toán đố mấy chục năm nay, tới lúc này vẫn chưa có đáp số.”.

Với nghệ thuật, Vũ Khắc Khoan là một người nặng tình. Viết “Người Đẹp Trong Tranh”, ông muốn diễn tả hành trình gian khổ của người sáng tác. Vẽ người tố nữ, không phải chỉ là việc truyền hình lại nhan sắc của Giáng Kiều hay Giáng Tiên, mà chính là đi tìm cái tuyệt đối của nghệ thuật. Cái đẹp của áng mây hay cái đẹp của làn tóc, không phải chỉ là đơn sơ nét vẽ mà còn là sự phối hợp giữa kỹ thuật của nghệ thuật và lòng đam mê. Vàng trắng trong tranh, tượng hình cho những chuyển đổi biến thiên của tạo vật và con người, chính là nét động để tìm trong cái tĩnh những chuyển hóa của kiếp nhân sinh phổ vào nét họa. Tú Uyên, không phải đơn thuần là một họa sĩ, mà, chính là một nhân vật trong một hành trình đi tìm cái tuyệt đối của nghệ thuật... Với sự tìm kiếm ấy, là cả một dấn thân hết mình. Có khi, để đến đích, phải hy sinh cả tâm ý và thân xác. Người đẹp trong tranh, có thực hay là ảo ảnh, bức tranh là tượng hình màn vải và nét vẽ hay chính là cuộc sống đã nhập thể vào. Chủ yếu, không phải Vũ Khắc Khoan viết lại chuyện Tú Uyên –Giáng Kiều xưa, một truyện tình truyền kỳ đã bao thế hệ, mà, đó chỉ là một cái cớ, để ông ám chỉ đến những cuộc ra đi của nghệ thuật. Không biết, một kẻ hậu sinh như tôi, sau nửa thế kỷ, đọc lại, để nhận xét như thế. Và, có phải là mình đã vẽ rắn thêm chân hay chưa đủ diễn tả hết những ẩn dụ mà tác giả họ Vũ muốn đề cập đến ?

Viết “Thần tháp Rùa” trong hoàn cảnh tranh tối tranh sáng của thời cuộc, hình như họ Vũ hay đề cập đến những chuyến đi. Không còn nét lãng mạn phiêu lưu của nhân vật Dũng trong tiểu thuyết Đôi Bạn của Nhất Linh

nữa, mà những chuyến đi đầy khắc khoải của những lựa chọn khó khăn. Đỗ đốt sách để làm cuộc khởi hành vào đấu trường chính trị. Tú Uyên, cũng ra đi để tìm một con đường cho nghệ thuật trong "Người Đẹp Trong Tranh". Cũng như, Lưu Thần, Nguyễn Triệu cũng đi tìm một cõi tuyệt đối trong Nhập Thiên Thai hay Trương Chi cũng đi đến để tìm về cái đẹp, cái hoàn mỹ....

Vũ Khắc Khoan sinh năm 1917 tại Hà Nội, đúng vào năm mà ông đội Trịnh Văn Cấn và Lương ngọc Quyến khởi nghĩa ở Thái Nguyên khi mà cao trào kháng chiến chống Pháp vẫn còn âm ỉ. Ông học đại học và tốt nghiệp kỹ sư nông nghiệp. Nhưng ông lại đổi nghề và đi dạy học cũng như tham dự vào các sinh hoạt văn nghệ. Ông là giáo sư các trường Chu Văn An và Nguyễn Trãi ở Hà Nội và Sài Gòn sau năm 1954. Ông còn là giáo sư đại học Văn khoa Sài Gòn, đại học Văn khoa Đà Lạt, đại học Sư Phạm, đại học Vạn Hạnh, và trưởng ngành Kịch Nghệ của Trung Tâm Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ Sài Gòn.

Ông viết kịch, làm thơ, viết văn, chủ trương nhà xuất bản Quan Điểm và tạp chí Văn Đền...

Với kịch nói, ông được coi như một khuôn vóc tiêu biểu của kịch nghệ Việt Nam. Những vở kịch như Thành Cát Tư Hãn, như Giao Thừa, như Ngộ Nhận, như Những Người Không Sợ Chết.. đã được dựng và trình diễn nhiều lần, và với nội dung chứa đầy suy tư của niềm khắc khoải mà là con người ai cũng phải có. Ngôn ngữ kịch của ông, chuyên chở được ý tưởng sâu sắc nhưng lại có sinh chất của đời thường nên dù đọc thoại hay đối thoại cũng làm thính giả hoặc độc giả bị lôi cuốn vào trong thế giới riêng kịch thích thành lôi cuốn.

Nhà thơ Trần Hồng Châu (tức giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch) đã mô tả người bạn họ Vũ:

"Mỗi bước đi là kịch
mỗi lời nói cũng là kịch
whisky toát ra ngoài bì phu
đỏ từ da tôm luộc
bờm trắng sư tử đầu
kinh kệ nào đầu hoa tuyết bay
văn chương thắm mãi lệ vơi đầy
mắt đục ngầu
một trời Lôi Vũ
một đời lộng ngôn.."

Đọc kịch bản "Thành Cát Tư Hãn" tôi lại nhớ đến Vũ Hạ, người đã một thời đóng vai xuất thần Sơn Ca khi ở Sài Gòn. Theo tôi, Sơn Ca là một vai "đẹp" trong vở kịch. Một trí thức không vũ dũng, trói gà không chặt nhưng tư cách và thái độ vô úy đã làm rung chuyển cả con người như Thành Cát Tư Hãn. Đối xử với những tàn ác độc đoán, Sơn Ca vẫn thản nhiên và không một chút sợ hãi. Vũ Khắc Khoan đã mô tả Sơn Ca:

"Sơn Ca bước vào. Đó là một chàng trai nhỏ tuổi, thân hình gầy guộc, bước đi lênh khênh như chiếc nai tơ, trán cao mà móp như chứa nhiều ý nghĩ lạ kỳ, mắt nhìn sâu thẳm vào cuộc đời, khóe lúc uất ức, lúc chán chường, cũng lại có khi lóe lên ranh mãnh, miệng cổ nhếch mép, tiếng cười tuy muốn hồn nhiên nhưng môi mím lại, nét cười héo hắt mìa mai. Sơn Ca không đẹp nhưng không thường ..."

Diễn tả một nhân vật đầy phản ứng nội tâm như thế không phải dễ. Thế mà, tôi nghe nhiều người bạn nói "thầy Vũ Khắc Khoan rất bằng lòng với "trò Sơn Ca Vũ Hạ". Ngoài đời, thầy Vũ là một người dễ tính nhưng trong nghệ thuật ông không dễ dàng tí nào. Ông muốn và muốn phải thật hoàn toàn, phải tuyệt hảo. Nghiêm khắc, nhưng bao dung, những người học trò ông, từ những cậu học trò trung học, đến những sinh viên văn khoa, sinh viên kịch nghệ.. đều nhắc đến với cả sự yêu thương và tôn kính. Vũ Hạ đóng vai Sơn Ca thật xuất sắc, theo những người đã xem anh diễn. Và có người bạn anh, nói Vũ Hạ đóng vai Sơn Ca là quá hợp. Bởi vì, ở ngoài đời khi anh là một sĩ quan Công binh, chứng kiến những việc làm tham nhũng của các quan trên anh đã một mình đóng vai "chú cóc đòi kiện ông trời" để đến nỗi bị hăm dọa thanh toán và phải bỏ đơn vị về trình diện Tổng Thanh Tra Quân Lực. Và với tâm tính ấy, Vũ Hạ đã xuất thần trong vai Sơn Ca cũng là điều không có gì ngạc nhiên... Có một cái gì giống giống giữa nhân vật kịch và người diễn... Cũng như, ở hải ngoại, Vũ Hạ cũng rất nặng lòng với kịch nghệ. Bao nhiêu lần cố công với những người đồng tâm để dựng lại những vở kịch, bỏ ra bao nhiêu công của trong cái đời sống thật nhiều sức ép và bận rộn này. ...

Hôm nay, ngồi đọc lại kịch bản "Thành Cát Tư Hãn", tự nhiên tôi lại thấy mình có một vài ý nghĩ chợt đến. Tôi thú thật "mít đặc" về kịch nhưng cũng chân thật nói vài điều nhân xét của mình. Hình như tôi thấy được cái cốt ý của kịch tác gia họ Vũ. Những nhân vật, xuất hiện chỉ như những con cờ theo sự hí lộng của thời thế. Tất cả, từ Thành Cát Tư Hãn, đến ông già Tây Hạ, từ một nhân vật không xuất hiện trong tiền trường như lại hiện diện trong suốt vở kịch là Cổ Giã Trường, đều là phụ, đều là những phản diện để làm rục rĩ hơn vóc dáng của Sơn Ca. Vai chính, theo tôi là Sơn Ca, là những suy tư của người trí thức trước những cơn bão lửa ngạt ngào của lịch sử. Nhân vật ấy không van xin, không yếu hèn, mà cũng không muốn thỏa hiệp với những kẻ ác. Thản nhiên, và không một lời nguyện rửa, bởi vì, Sơn Ca

không muốn để lộ ra nhược điểm của mình. Nguyên rủa, không bao giờ là vũ khí của người thắng cuộc, của kẻ mạnh. Mà nguyên rủa, chỉ là phản ứng của người yếu ớt, của kẻ thua bại...

Cũng như, Thành Cát Tư Hãn dù là kẻ sinh sát trăm họ trong tay, tưởng là vô địch nhưng thực ra, tất cả những hành vi bạo ngược độc đoán đều phát xuất từ một mặc cảm yếu đuối. Cũng y hệt như những chế độ độc tài toàn trị, đàn áp dân chúng, coi thường luân lý, bách hại dân lành, chỉ là những hành động sau cùng trước khi dấy chết...

Kết cuộc của vở kịch lại là một cuộc lên đường. Sơn Ca, mặc dù đã mù, nhưng vẫn tiếp tục hành trình dù mặt trời chưa mọc. Và, cái xác quyết để lên đường là một câu thật nhiều hứa hẹn cho tương lai : Lên đường. Mặt trời sẽ mọc.. Phải rồi, cuộc hành trình nào của nhân vật Vũ Khắc Khoan chẳng bắt đầu bằng bình minh. Dù rằng, đi cũng chỉ là một cái cố... Hành động ấy sẽ mở đầu cho những chuỗi thay đổi tiếp theo...

Sau năm 1975, ông và gia đình di tản tị nạn tại Mỹ. Ông sống tại Minnesota. Ông thành lập hội Phật giáo tại đây và có hoàn tất một tác phẩm "Đoàn văn xa nước" do nhà xuất bản An Tiêm của ông Thanh Tuệ in. Trong đó, có đoàn văn "Độc kinh" mà ông tỏ ra rất tâm đắc.

Theo điệu văn của nhạc sĩ Cung Tiến thì ông khi định cư tại Hoa Kỳ có dạy pháp ngữ tại đại học Minnesota và chính trong thời gian này ông đã sáng tác nhiều bài thơ Pháp ngữ như : "Le petit oiseau, la petite branche, et le printemps" hay "Berceuse en pluie mineure". Thơ êm đềm, rất trữ tình, là những phiến thơ văn xuôi óng ả...

Vũ khắc Khoan làm thơ, những bài thơ của một thuở hoài niệm, lúc gần cuối đời, thơ ông tự nhiên có nét ngậm ngùi của tưởng tiếc, của những kỷ niệm thời nào, của Lê Quang Luật với Hà Nội, của Mai Thảo, Phạm Đình Chương, Cung Tiến với Sài Gòn..

"Lác đác sao buổi sớm

xạc xào lá mùa thu

cố nhân hề tan tác

mộng cũ dưới cành du

Chữ qua tử

một ông sao sáng

Hia ông sáng sao

**Dầm cụp bạn vàng lác đác
Lá mùa htu rụng đêm nao
Học thói Nhan Hồi rằng quên đừng nhớ
Nhưng hoa bèo dạt bờ ao tím ngát.
Tím hoài lãng đãng
Lòng quê lại thấy dạt dào
Khui chai rượu nhỏ
Hồ trường biết rót phương nao
Chợ cũ hay là Chợ Lớn
Phố Hàng Khay hay phố Hàng Đào
Quán cóc mái xiêu chợ Đũi
Sông Hương chiều lộng gió Lào
thôn Vĩ hàng cau bụi trúc?
Nguyễn Tri Phương hay góc Đa Kao
Sương khuya nhuộm bạc mái đầu
Bạn vàng kẻ trước người sau
Giới nghiêm cũng mặc hèm nào cũng vô
ở lại có những chiều nổi gió
rượu ngà ngà cổ áo nâng cao
khói huyền dâng lên mờ sao..."**

Trong đoạn tác "Bữa rượu cuối cùng với Lê Quang Luật", tác giả họ Vũ đã phác họa lại một thời kỳ tiền kháng chiến khi mà tất cả các lực lượng tranh đấu cho Việt Nam độc lập đang sửa soạn để vào cuộc. Hà Nội lúc ấy đang chờ chực những cuộc dẫn thân, những chuyến khởi hành mà mục đích thì tuy rõ ràng chỉ là một là độc lập tự do nhưng lại phức tạp ngàn phương trăm hướng. Thời kỳ ấy, những người yêu nước đã có những cuộc phân ly, những ngã sông, nguồn nước dù cùng ra biển lớn nhưng không phải lúc nào cũng xuôi dòng mà còn là những nghịch thủy, dòng cuộn với nhau đầy ba đào, nổi sóng. Và, trong hồi tưởng của "Khoan tôi" Là hình ảnh một người băng ngang qua đường lộ đang đông đảo xe cộ qua lại trong một chiều nổi gió. sự băng ngang ấy như một hành động không thỏa hiệp với ai, với đời trong một hành trình nhân sinh dài đến khi nhắm mắt. Không thỏa hiệp với Cộng sản, cũng không với mỹ, mà chẳng với Pháp, không với chính quyền Bảo Đại, không với chính quyền Ngô Đình Diệm và cũng không cả với những lực lượng Phật giáo tranh đấu. Thân phận của người trí thức tiểu tư sản sao cô độc lạ : đó là vóc dáng Lê Quang Luật

Lâm bước ra, nội lực phóng tay áo cà sa, vết chân hằn trên thềm đá tảng, cho đến khi 18 vị La Hán lùi bước trước 108 tên lãng tử Lương Sơn Bạc, thì lời pháp mờ dần, lời pháp mất hút, tuyết mù.

Lời ru cháu lẫn vào tiếng gà gáy lẻ ngoài vườn, bà lim dim cặp mắt, cháu ngủ đã từ lâu, Cả bà lẫn cháu và lời ru, cả ba nhập một, Tôi lặng lẽ đi vào một cõi, mới dậy lên. Cõi đó lạ lạ quen quen. Cõi đó hằng đêm. Cõi đó, riêng tôi. Một mình.”

Viết về Vũ Khắc Khoan, tôi thấy ngợp đi trong suy tư. Lúc trẻ, tâm hồn hiếu động nên dễ bị cái ngờ ám ảnh. Tại sao cứ thắc mắc, để rồi làm gì. Khoanh tay nhìn đời chẳng ? Hay làm người đi trốn thực tại? Nhưng ở một tuổi như ngày hôm nay, tôi lại thấy hình như mình cũng đã nhiều thắc mắc và nhiều lúc phân vân giữa cái có và cái không, cái huyền và cái thực. Tác giả Vũ Khắc Khoan sinh ra trong một thời đại đặc biệt nên cách suy tư và ứng xử với đời cũng đặc biệt. Đọc lại những trang sách của ông, có khi viết cách nay hơn nửa thế kỷ mà sao vẫn tưởng hiển hiện vấn đề của hôm nay. Nhất là, trong tình cảnh bây giờ, chữ “tuyết mù” lại càng rõ nghĩa. Tuyết mù, để cõi vô tận gần thêm lại vài bước. Tuyết mù, để ánh sáng làm rõ ràng hơn bóng tối, có phải?...

Nguyễn Mạnh Trinh